

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2025/QĐST-DS

M, ngày 22 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2025, về việc các đương sự thoả T được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thoả T của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả T giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả T của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02 đường L, phường T, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Cao Đức T - Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách Ngân hàng N (A) - Chi nhánh huyện M, Lào Cai II.

Người được uỷ quyền lại: Ông Đặng Văn Công - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng N (A) - Chi nhánh huyện M, Lào Cai II.

Địa chỉ: Số 288, đường G, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai.

(Theo Quyết định uỷ quyền số: 2665/QĐ-NHNo-PC, ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc NHNo&PTNT Việt Nam uỷ quyền cho Giám đốc chi nhánh "V/v Uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án" và uỷ quyền lại số 102/QĐ-NHNo.LCII-MK, ngày 11/3/2025 của Giám đốc A chi nhánh huyện M).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H; Năm sinh: 1990; CMND/CCCD số: 026190012179, cấp ngày: 13/12/2022; nơi cấp: CCS QLHC về TTXH.

Địa chỉ: TDP X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai.

2. Sự thoả T của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng N khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 8805-LAV-202300803 ngày 28/4/2023 và Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 8805-LDS-

202304092 ngày 24/10/2023 đã ký kết với Ngân hàng Ngân hàng N (A) - Chi nhánh huyện M, Lào Cai II với tổng số tiền là 256.563.473đ (Hai trăm năm mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn, bốn trăm bảy mươi ba đồng). Trong đó tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng là 222.000.000đ (Hai trăm hai mươi hai triệu đồng), tiền nợ lãi trong hạn tính đến ngày 22/5/2025 là 33.339.534đ (Ba mươi ba triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, năm trăm ba mươi tư đồng), tiền nợ lãi quá hạn tính đến ngày 22/5/2025 là 1.223.938đ (Một triệu, hai trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm ba mươi tám đồng).

Kể từ ngày 23/5/2025 bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa T trong Hợp đồng tín dụng số 8805-LAV-202300803 ngày 28/4/2023 và Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 8805-LDS-202304092 ngày 24/10/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng số 8805-LAV-202300803 ngày 28/4/2023 và Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 8805-LDS-202304092 ngày 24/10/2023 các bên có thỏa T về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, số tiền là 6.414.087đ (Sáu triệu, bốn trăm mười bốn nghìn, không trăm tám mươi bảy đồng).

Ngân hàng N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N tiền tạm ứng án phí đã nộp, số tiền là 6.298.242đ (Sáu triệu, hai trăm chín mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi hai đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0004892 ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Lào Cai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện MK;
- Các đương sự 2;
- Chi cục THADSMK;
- Lưu hồ sơ;
- Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền Lương

